

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CÁC CƠ QUAN THỰC HIỆN CHỨC NĂNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP

*Phạm Hồng Hải**

Ở nước ta, ngành kiểm sát ra đời trên cơ sở Hiến pháp 1959, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 1960 và cho tới nay, tổ chức và hoạt động của nó đã được thay đổi tới hai lần trên cơ sở Hiến pháp 1980, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 1981 (lần I) và Hiến pháp 1992, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 1992 (lần 2). Tuy nhiên, trước những thay đổi sâu sắc và nhanh chóng các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lí, xã hội... trong thời gian 10 năm qua ở nước ta, việc tiếp tục thay đổi tổ chức và hoạt động của ngành kiểm sát là cần thiết và sự thay đổi này phải dựa vào sự khởi đầu là các quy định của Hiến pháp.

Nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của ngành kiểm sát thì thấy rằng tiền thân của ngành kiểm sát là cơ quan công tố. Theo các Sắc lệnh số 13/SL ngày 24/1/1946, Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/4/1946 và Sắc lệnh số 131/SL ngày 20/7/1946 thì hệ thống cơ quan công tố giai đoạn này nằm trong cơ cấu tổ chức của toà án do Bộ Tư pháp quản lí. Toà án có ba cấp: toà án sơ cấp, toà án đệ nhị cấp và toà thượng thẩm. Ở toà án sơ cấp, thẩm phán vừa thực hiện chức năng công tố, vừa xét xử; ở toà án đệ nhị cấp có thẩm phán buộc tội và thẩm phán xét xử và ở Toà thượng thẩm có Công tố viện do Chương lí đứng đầu và các biện lí là người dưới quyền. Lúc này, Bộ Tư pháp quản lí toà án đồng thời quản lí luôn cả Công tố viện nhưng Bộ trưởng Bộ Tư pháp không có quyền trực tiếp thực hiện chức năng công tố. Theo Nghị quyết của Quốc hội khoá I kì họp thứ VIII ngày 29/4/1958 và sau đó là

các Nghị định số 156/TTg ngày 1/7/1959 và số 321/TTg ngày 2/7/1959 của Chính phủ, Viện công tố được tách ra khỏi Bộ Tư pháp và trực thuộc Chính phủ, được thành lập theo một hệ thống từ trung ương xuống địa phương. Hệ thống viện công tố tồn tại trong thời gian hai năm và từ năm 1961 nó được chuyển thành hệ thống viện kiểm sát nhân dân và từ đó tới nay, ngoài chức năng công tố, viện kiểm sát các cấp còn thực hiện một chức năng thứ hai là kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan khác thuộc Chính phủ, cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và công dân.

Thời gian qua, khi nghiên cứu vấn đề hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành kiểm sát đã có nhiều ý kiến khác nhau của các nhà nghiên cứu khoa học pháp lí, các chuyên gia trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước và cả các cán bộ làm công tác thực tiễn trong các cơ quan bảo vệ pháp luật trong đó có ngành kiểm sát. Có thể nêu ra đây ba quan điểm điển hình:

Quan điểm thứ nhất cho rằng, tổ chức và hoạt động của ngành kiểm sát cần quay lại mô hình tồn tại trước năm 1960. Theo quan điểm này viện kiểm sát nhân dân sẽ được tổ chức lại thành viện công tố trực thuộc cơ quan hành pháp là Chính phủ với chức năng nhiệm vụ như trước đây là chỉ thực hiện chức năng công tố chứ không thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và công dân như nó đã từng làm trong thời gian hơn 40 năm qua. Hoạt động giám sát việc tuân theo pháp luật do Quốc hội trực tiếp thực hiện và công tác kiểm sát chung trước đây do viện

* PGS.TS Luật học, Chủ nhiệm đoàn luật sư Hà Nội

kiểm sát thực hiện nay giao cho thanh tra nhà nước các cấp. Những người theo quan điểm này cho rằng nội dung của chức năng công tố thực chất là hoạt động hành pháp (áp dụng pháp luật) vì vậy, bản thân nó phải do một cơ quan thuộc hệ thống các cơ quan hành pháp thực hiện và hợp lý hơn cả là thành lập Viện công tố trực thuộc Chính phủ để thực hiện chức năng này. Còn nội dung của chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật không khác hoạt động thanh tra của Thanh tra nhà nước và vì thế song song với việc thành lập hệ thống viện công tố thì đồng thời cũng chuyển chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật cho Thanh tra nhà nước thực hiện.

Quan điểm thứ hai cho rằng, việc chuyển hệ thống Viện công tố trực thuộc Chính phủ sang hệ thống viện kiểm sát nhân dân theo Hiến pháp 1959 và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân là hợp lý nhưng do từ đó tới nay vì giao thêm cho viện kiểm sát nhân dân chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật nên trong thời gian qua, viện kiểm sát đã không thể thực hiện tốt hai chức năng này. Để khắc phục tình trạng trên đây, cần đổi mới tổ chức và hoạt động của viện kiểm sát nhân dân theo hướng giữ nguyên mô hình tổ chức bộ máy, thay đổi tên gọi từ viện kiểm sát nhân dân thành viện công tố nhưng giảm bớt chức năng nhiệm vụ. Cụ thể là viện công tố thực hiện chức năng công tố và giám sát hoạt động tư pháp còn công tác kiểm sát chung được phân loại cụ thể và tùy theo tầm quan trọng của từng công việc mà Quốc hội trực tiếp thực hiện hoặc giao cho các cơ quan thuộc Chính phủ hoặc toà hành chính các cấp. Quan điểm này đã được chấp nhận và thể hiện trong các quy định của Hiến pháp năm 1992 sửa đổi và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002. Cũng từ các quy định nêu trên của Hiến Pháp và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002, viện kiểm sát các cấp chỉ thực hiện chức năng công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp mà không còn thực hiện chức năng kiểm sát chung (kiểm sát hành vi và kiểm sát văn bản) nữa.

Quan điểm thứ ba cho rằng, thực tiễn hoạt

động của ngành kiểm sát ở nước ta trên 40 năm qua đã khẳng định sự cần thiết khách quan tồn tại hệ thống viện kiểm sát nhân dân với hai chức năng không thể tách rời là công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành kiểm sát hiện nay cần xuất phát từ những thành tựu đã đạt được và theo hướng phân định rõ kiểm sát chung và hoạt động thanh tra nhà nước, từng bước nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động công tố, bảo đảm cho thắng lợi của nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Nghiên cứu những nội dung của các quan điểm trên đây, chúng tôi thấy bên cạnh những yếu tố hợp lý vẫn còn những điểm bất hợp lý.

Chúng ta đều phải thừa nhận rằng, so với thời gian trước đây hơn 40 năm, ở nước ta hiện nay đã có biết bao thay đổi trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Để bảo đảm cho các văn bản pháp luật do Quốc hội thông qua được nghiêm chỉnh tuân thủ, để bảo đảm cho tính thống nhất của pháp luật trong cả nước, để nhanh chóng phát hiện các vi phạm pháp luật trong việc thực hiện, áp dụng pháp luật và ban hành các văn bản quản lý của các cơ quan hành pháp, Quốc hội phải có một cơ quan thay mặt Quốc hội thực hiện chức năng giám sát việc thi hành pháp luật đối với tất cả các cơ quan hành pháp từ trên xuống dưới. Cơ quan đó phải trực thuộc Quốc hội, do Quốc hội thành lập chứ không thể trực thuộc Chính phủ - cơ quan hành pháp. Hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ phía cơ quan, cá nhân nhân danh cơ quan lập pháp và lập hiến hoàn toàn khác với hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan, cá nhân nhân danh cơ quan hành pháp. Đồng nhất hai loại hoạt động nêu trên và thậm chí còn chuyển hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật do viện kiểm sát đã và đang thực hiện sang cho Thanh tra Nhà nước là hoàn toàn sai lầm bởi việc đó đã tước đi hoặc hạ thấp vai trò kiểm tra, giám sát của Quốc hội đối với quá trình thực hiện các văn bản luật hoặc dưới luật do chính Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

Trong quá trình thực hiện kiểm sát việc

tuân theo pháp luật, khi phát hiện thấy có vi phạm và tội phạm thì chính cơ quan thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật có quyền xử lý vi phạm hoặc tội phạm (truy tố và buộc tội). Vì lẽ đó chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật không thể tách rời chức năng công tố. Đúng là hoạt động công tố là một trong những nội dung của hoạt động áp dụng pháp luật (hành pháp) nhưng nếu quay lại việc thành lập Viện công tố chỉ với chức năng công tố và đặt cơ quan này trực thuộc Chính phủ có nghĩa là đã tách rời hai chức năng nói trên và vô hình chung đã làm cho quá trình giải quyết các vi phạm và tội phạm thêm phức tạp và làm bộ máy cơ quan nhà nước thêm công kênh (cho dù có thành lập Viện công tố trực thuộc Chính phủ thì vẫn phải có một cơ quan trực thuộc Quốc hội để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan hành pháp, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và mọi công dân). Ngoài ra, nếu quan niệm hoạt động công tố là hoạt động áp dụng pháp luật mà chuyển cho Chính phủ thì cũng chưa phù hợp với bản chất của Nhà nước ta là quyền lực là thống nhất, khi thực hiện có sự phân công, phân nhiệm giữa các cơ quan nhà nước và Quốc hội là cơ quan lập hiến, lập pháp nhưng không ai có thể phủ nhận chức năng áp dụng pháp luật của Quốc hội.

Xuất phát từ sự phân tích trên đây, chúng tôi cho rằng, ý tưởng về việc thành lập Viện công tố chỉ thực hiện duy nhất một chức năng công tố cho dù là trực thuộc Chính phủ (như quan điểm thứ nhất) hay trực thuộc Quốc hội (như quan điểm thứ hai) đều không có tính thuyết phục. Chúng tôi chia sẻ quan điểm với những người theo quan điểm thứ ba và cho rằng cần trả lại cho viện kiểm sát chức năng, nhiệm vụ như đã từng tồn tại trong thực tế ở nước ta từ năm 1960 đến năm 2002 mặc dù theo chúng tôi, quan điểm này đúng nhưng chưa đủ. Vấn đề đặt ra là cần phải có những biện pháp gì để nâng cao hiệu quả hoạt động của viện kiểm sát khi thực hiện hai chức năng: Công tố và kiểm sát việc tuân thủ pháp luật (không chỉ đơn thuần là kiểm sát hoạt động tư pháp như hiện nay).

Qua nghiên cứu so sánh vị trí, vai trò và địa vị pháp lý giữa viện kiểm sát của nước ta với các viện công tố hoặc viện kiểm sát ở một số nước khác, chúng tôi thấy rằng chúng ta còn chưa mạnh dạn đặt viện kiểm sát đúng với vị trí cần có của nó. Với vai trò là cơ quan công tố, cơ quan nhân danh Quốc hội tiến hành giám sát hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và việc tuân thủ pháp luật của công dân đáng lẽ các quyết định của viện kiểm sát phải có uy quyền hơn, thế nhưng, trong thực tế lại không phải như vậy. Nhiều quyết định, kiến nghị, thậm chí kháng nghị của viện kiểm sát đã không được thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm chỉnh. Đôi khi còn tồn tại trong thực tế một "chu trình ngược" nghĩa là đối tượng phải chịu sự giám sát, kiểm tra của viện kiểm sát lại yêu cầu viện kiểm sát thực hiện công việc này, công việc kia và báo cáo lại với mình. Nguyên nhân của tình trạng trên có nhiều nhưng trong đó phải kể đến sự thiếu hiểu biết pháp luật cũng như quan niệm không đúng của một số người khi họ cho rằng chức vụ trong Đảng luôn quan trọng hơn chức vụ trong bộ máy nhà nước, người không có chức vụ hoặc chức vụ nhỏ trong Đảng không thể yêu cầu hoặc kiến nghị gì với người có chức vụ trong Đảng cao hơn kể cả trong trường hợp pháp luật có quy định như vậy.

Để khắc phục tình trạng trên, giải pháp đầu tiên là Hiến pháp và pháp luật phải thể chế hóa vị trí của viện kiểm sát đúng với vị trí cần có của nó. Cần mở rộng thẩm quyền của viện kiểm sát hơn so với những quy định trong Hiến pháp và pháp luật hiện hành. Nghiên cứu các quy định về viện kiểm sát nhân dân trong các Hiến pháp trước đây cũng như Hiến pháp hiện hành, chúng tôi thấy dường như Hiến pháp không nói tới chức năng công tố của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - công việc mà trong thực tế trước đây cũng như hiện nay cơ quan này vẫn thường xuyên tiến hành. Chúng ta có thể đặt câu hỏi tại sao Viện kiểm sát nhân dân tối cao lại chỉ được kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan khác thuộc

Chính phủ trở xuống? Tại sao Chính phủ, các thành viên Chính phủ, thậm chí cả Thủ tướng không là đối tượng giám sát của Viện kiểm sát nhân dân tối cao? Theo các quy định của Hiến pháp và pháp luật hiện hành, chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC, Thủ tướng đều do Quốc hội bầu ra và có thể bị Quốc hội bãi nhiệm. Với vai trò nhân danh Quốc hội, Viện trưởng VKSNDTC được quyền giám sát đối với hoạt động của TANDTC, có thể kháng nghị đối với quyết định của Chánh án TANDTC, nhưng các thành viên Chính phủ là Thủ tướng và các Phó Thủ tướng lại không phải là đối tượng giám sát của Viện trưởng VKSNDTC. Theo chúng tôi, cách quy định như Hiến pháp hiện hành rõ ràng là chưa logic và hợp lí. Ở một số nước, Toà án Hiến pháp có chức năng như một cơ quan giải quyết các hành vi và quyết định vi hiến trong đó có cả hành vi và quyết định của nguyên thủ quốc gia. Ở nước ta, các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội hiện chưa đủ chín muồi để có thể thành lập Toà án Hiến pháp, thế nhưng việc giám sát, phát hiện, xử lí các vi phạm Hiến pháp vẫn luôn được coi là cần thiết và công việc này thiết nghĩ nên giao cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Chính vì lí do đó, chúng tôi cho rằng, cần quy định hoạt động của Chính phủ và các thành viên của Chính phủ đều là đối tượng kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đồng thời khẳng định thêm chức năng công tố của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Chức năng của viện kiểm sát bao gồm công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật và để viện kiểm sát thực hiện tốt hai chức năng này, viện kiểm sát phải ở vị trí độc lập với các cơ quan khác là đối tượng của hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Cho tới nay, tư tưởng của V. I Lênin về tính độc lập của viện kiểm sát nêu trong tác phẩm "*Bàn về chế độ trực thuộc song trùng và pháp chế*" vẫn còn nguyên tính thời sự. Cách thức tổ chức sinh hoạt Đảng trong ngành kiểm sát hiện nay vẫn làm cho viện kiểm sát không được hoàn toàn độc lập và nhiều khi bị chi phối hoặc bị can thiệp từ phía những người có

chức, có quyền ở địa phương. Chúng tôi cho rằng khi tổ chức Đảng của viện kiểm sát đặt dưới sự quản lí của tổ chức Đảng địa phương nơi viện kiểm sát có trụ sở hay lãnh đạo viện kiểm sát tham gia cấp uỷ địa phương thì viện kiểm sát không thể kiên quyết với những sai phạm của cán bộ có chức, có quyền ở địa phương đó. Chính vì lẽ trên mà chúng tôi cho rằng, một trong những giải pháp quan trọng bảo đảm hiệu quả hoạt động của ngành kiểm sát là các viện kiểm sát địa phương sinh hoạt Đảng theo ngành dọc, các viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có uy tín có thể cơ cấu vào Ban chấp hành trung ương Đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thể do một uỷ viên Bộ Chính trị (tốt nhất do Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra trung ương) đảm nhận.

Nghị quyết số 08 năm 2002 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ cấp bách trong cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay đã như kim chỉ nam cho việc đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp trong đó có ngành kiểm sát. Mục tiêu của công cuộc cải cách tư pháp là tiếp tục nâng cao vị thế của các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hiệu quả của quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm và giải quyết các tranh chấp trong các lĩnh vực kinh tế, dân sự, lao động và hành chính. Trong thời gian vừa qua, đã có không ít cơ quan và cá nhân nghiên cứu đề tài về cải cách tư pháp nói chung và hoàn thiện tổ chức và hoạt động của viện kiểm sát nói riêng. Theo quan điểm của chúng tôi, để nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự, cần thiết thành lập viện công tố nằm trong Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Điều này có nghĩa rằng hoạt động công tố phải được độc lập với hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp. Bản thân hoạt động công tố cũng là một hoạt động tư pháp và nó cũng phải đặt dưới sự giám sát, kiểm tra của bộ phận thực hiện kiểm sát hoạt động tư pháp. Cách thức tổ chức bộ máy như nêu trên sẽ làm xuất hiện trong ngành kiểm sát hai chức danh: Công tố viên và kiểm sát viên.

Hiện nay, cũng giống như Toà án, viện kiểm sát được tổ chức theo địa giới hành chính. Vì vậy, cách thức tổ chức viện kiểm sát cần phù hợp với cách thức tổ chức bộ máy toà án. Đã có rất nhiều người (trong đó có chúng tôi) cho rằng cần thiết phải tổ chức toà án theo cấp xét xử (quan điểm này không hoàn toàn đồng nhất với quan điểm cho rằng cần tổ chức toà án theo khu vực). Vì vậy, ở đâu có toà án thì ở đó có viện kiểm sát để thực hành quyền công tố.

Xuất phát từ những quan điểm, tư tưởng về cải cách tư pháp của Đảng ta nêu trong Nghị quyết số 08 của Bộ chính trị, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 của nước ta đã có những quy định mới về vị trí, vai trò của viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự. Thí dụ, quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can bắt buộc phải có sự phê chuẩn của viện kiểm sát; Viện trưởng, viện phó viện kiểm sát cũng là những người tiến hành tố tụng hình sự được thực hiện các quyền năng về tố tụng rộng hơn so với kiểm sát viên theo như các quy định trước đây; Viện trưởng, viện phó viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự để từ đó hạn chế các vi phạm và phát hiện các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp... Tất cả các quy định trên đây theo chúng tôi là phù hợp với tiến trình cải cách tư pháp và xu thế dân chủ hoá hoạt động tố tụng hình sự ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, để thực hiện chức năng công tố - chức năng duy nhất của viện kiểm sát, theo chúng tôi cần giao cho các công tố viên chức năng lãnh đạo các cuộc điều tra về các vụ án hình sự. Các điều tra viên cho dù là điều tra viên của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thậm chí là điều tra viên của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đều chịu sự chỉ đạo của công tố viên khi thực hiện nhiệm vụ điều tra vụ án. Kết luận điều tra của cơ quan điều tra phải được sự phê chuẩn của viện kiểm sát (cơ quan công tố) mới có giá trị pháp lý. Với các quy định như vậy thì cần phải bỏ quy định viện kiểm sát trả hồ sơ điều tra bổ sung. Quá trình làm cáo trạng của Viện kiểm sát cần phải dài hơn so với hiện nay bởi lẽ cáo trạng chính là quan điểm buộc tội của viện kiểm sát nên người viết cáo trạng và người ký

hoặc phê chuẩn cáo trạng cần phải thận trọng trước khi chuyển nó và toàn bộ hồ sơ sang toà án để xét xử. Vì quan điểm buộc tội của viện kiểm sát đã được thể hiện trong cáo trạng nên viện kiểm sát có thể không bắt buộc phải tham gia tất cả các phiên toà xét xử hình sự. Khi đề cao chức năng công tố đồng thời cũng phải đề cao chức năng xét xử. Trước mắt cần chấm dứt tình trạng họp ba ngành (công an, kiểm sát, toà án) để quyết định về vụ án trước khi có phiên toà xét xử công khai. Cơ quan điều tra và viện kiểm sát có thể họp bàn với nhau về tiến trình điều tra vụ án nhưng thẩm phán không thể tham gia các cuộc họp đó bởi nếu họ tham gia thì các ý kiến của cơ quan điều tra và viện kiểm sát và thậm chí ý kiến của thẩm phán sẽ ảnh hưởng tới sự độc lập của các thành viên hội đồng xét xử sau này. Để đảm bảo tính độc lập của viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố thì toà án chỉ được xử những người, những hành vi theo tội danh mà viện kiểm sát truy tố và để bảo đảm tính độc lập của toà án thì toà án không cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung mà sẽ xét xử vụ án theo các tài liệu, chứng cứ thực tế có trong hồ sơ. Nếu không đủ chứng cứ để buộc tội, toà án tuyên bố bị cáo không phạm tội. Cũng xuất phát từ tính độc lập của cơ quan công tố và xuất phát từ nguyên tắc nhân đạo, toà án không được xét xử bị cáo với tội danh nặng hơn, áp dụng với bị cáo hình phạt nặng hơn so với đề nghị của viện kiểm sát. Qua nghiên cứu luật tố tụng của một số nước ngoài, chúng tôi cho rằng cần có những quy định dưới luật tạo ra một cơ chế "chuộc tội" từ phía bị cáo với viện kiểm sát. Nếu bị cáo thành thật khai báo, tố giác các đồng phạm khác, khắc phục hậu quả ngay từ giai đoạn điều tra thì viện kiểm sát có thể đình chỉ vụ án hoặc đề nghị toà án áp dụng một hình phạt nhẹ và trong trường hợp này toà án không được áp dụng một hình phạt nặng hơn so với đề nghị của viện kiểm sát. Cơ chế chuộc tội sẽ bảo đảm cho tiến trình giải quyết vụ án được nhanh chóng, hậu quả của tội phạm nhanh chóng được khắc phục, hiệu quả của tố tụng hình sự được nâng cao, người phạm tội ý thức được tội lỗi của mình và sẽ cải tạo tốt hơn sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật.